

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 05-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đình Phùng

+ Ông Huỳnh Kính

+ Ông Dương Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 07/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/HSST-QĐ ngày 28/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2023/HSST-QĐ ngày 21/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm: 1997 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1969 và bà: Huỳnh Thị T1, sinh năm: 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2022. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1993 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tuấn D, sinh năm: 1960 và bà: Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1961; vợ: Phan Thị Bích N, sinh

năm 1997, con: có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2022. Có mặt.

3. Đỗ Văn H - sinh năm: 1980 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn B, sinh năm: 1934 và bà: Huỳnh Thị X, sinh năm: 1943; vợ: Bùi Thị Mỹ H1, sinh năm 1983, con: có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2022. Có mặt.

4. Lê Quang T2 - sinh năm: 2002 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T3, sinh năm: 1977 và bà: Mạc Thị T4, sinh năm: 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2022. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Trương Văn C là Luật sư của Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (Có mặt).

Địa chỉ: B N, Tp ., tỉnh Bình Định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Ông Hà Văn B1 - Luật sư Văn phòng L5 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt).

Địa chỉ: D T, Tp ., tỉnh Bình Định.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn H: Ông Võ Hồng N1 - Luật sư Công ty L6 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt).

Địa chỉ: E H, Tp ., tỉnh Bình Định.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang T2: Ông Hồ Văn H2 - Luật sư Văn phòng L7 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt).

Địa chỉ: Lô A, khu C chợ D1, phường N, Tp ., tỉnh Bình Định.

- *Bị hại:*

1. Anh Phạm Xuân T5, sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Ngọc T6, sinh năm: 2004; Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Vắng mặt); (Có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự).

3. Anh Hồ Minh H3, sinh năm: 1982; Trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Duy H4, sinh năm 1992; Trú tại: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 02/11/2021, tại quán K1 thuộc khu phố V, thị trấn D, huyện T, có 02 nhóm thanh niên đến hát. Cụ thể:

- Nhóm 1 hát tại phòng số 8 (sau đây gọi là nhóm của T6) gồm 08 người: Nguyễn Ngọc T6, Phạm Xuân T5, Hồ Minh H3, Nguyễn Văn Ý, Võ Khắc L2, Lê Thành L3, Nguyễn Vũ K và Từ Tiến T7.

- Nhóm 2 hát tại phòng số 10 (sau đây gọi là nhóm của T) gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Lê Quang T2, Đỗ Văn H, Nguyễn Duy H4.

Trong lúc hát karaoke tại quán, do Nguyễn Ngọc T6 đi nhầm vào phòng số 10 của nhóm T đang hát nên giữa T6 và T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát nhưng được Q, H, H4 và nhân viên quán K2. T cho rằng T6 vào phòng mình để quậy phá nên bảo Q về lấy dao để chém nhóm T6. Nghe vậy, Q nói T2 về phòng trọ ở phường T, thành phố Q lấy dao thì T2 đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 77H1-388.78 về phòng trọ lấy một con dao bầu dài 37cm (phần cán bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi bằng sắt dài 25cm) và một con dao mũi bằng dài 43cm (phần cán bằng gỗ dài 13,5cm, phần lưỡi bằng sắt dài 29,5cm) bỏ vào trong ba lô vải rồi quay trở lại quán K1. Trong lúc này, nhóm của T6 hát xong nên Phạm Xuân T5, Nguyễn Ngọc T6 và Hồ Minh H3 ra đứng tại ngã ba đường giao nhau giữa Quốc lộ A và đường rẽ vào quán K1 (thuộc N, P, T).

Khi T2 quay trở lại quán nhưng không thấy đồng bọn, nên quay trở ra và đứng đợi tại mép đường Quốc lộ 19C cách nhóm T6 đứng khoảng 50 mét về hướng D. Lúc này, T, Q, H3 và H trả tiền hát xong, điều khiển xe mô tô đến gặp T2 đang đứng đợi (riêng H3 đứng phía bên kia đường, không tập trung cùng Q, T, H, T2). Tại đây, T mở ba lô của T2 lấy con dao bầu và đưa cho Q cầm 01 con dao mũi bằng. T cầm dao chạy trước, Q cầm dao chạy theo T, còn T2 và H chạy bộ theo sau nhưng không cầm theo hung khí gì cùng chạy theo hướng quay trở lại quán K1 rượt đánh nhóm của T6 (H3 không tham gia mà đứng tại vị trí cũ). T xông vào trước dùng dao chém 01 nhát trúng vào tay trái của T6 nên T6 bỏ chạy. T rượt đuổi theo nhóm của T6 và tiếp tục dùng dao chém 01 nhát trúng vào lưng Hồ Minh H3. Lúc này, Q xông vào dùng dao chém mạnh 01 nhát trúng vùng trán đến cánh mũi phải làm anh T5 ngã gục xuống đất, rồi tiếp tục chém liên tiếp thêm 03 nhát nữa trúng vào vùng đầu và lưng của T5. H chạy đến sau, dùng chân phải đạp hai cái vào đùi bên phải của T5. T2 cũng tham gia rượt đuổi nhóm của T6 nhưng không đánh được ai. Sau khi T cầm dao rượt đuổi đánh T6 và H3 gây thương tích, T tiếp tục rượt đuổi nhưng không chém thêm được ai nữa, T quay trở ra thì thấy T5 đang nằm gục dưới đất, T dùng chân phải đá vào chân phải của T5 hai cái. Sau khi gây án xong, nhóm của T quay lại vị trí tập trung ban đầu, điều khiển xe mô tô đi về lại phòng trọ. Tại đây, T2 cất hai con dao tại vị trí cũ. Hậu quả: Phạm Xuân T5 bị chém gây thương tích được đưa đến cấp cứu điều

trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 02/11/2021 đến ngày 06/11/2021, sau đó tiếp tục được chuyển viện vào Bệnh viện Mắt thành phố H và Bệnh viện Tai Mũi Họng thành phố H điều trị từ ngày 18/11/2021 đến ngày 26/11/2021. Nguyễn Ngọc T6 bị thương tích đến khâu vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Hồ Minh H3 bị thương tích đến khâu vết thương tại Trung tâm y tế huyện T.

Lần lượt vào các ngày 11/11/2021, 15/4/2022 và 04/5/2022, Phạm Xuân T5, Nguyễn Ngọc T6 và Hồ Minh H3 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật. Đến ngày 25/7/2022, Hồ Minh H3 viết Giấy bãi nại đối với sự việc trên, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm về phần dân sự. (BL số: 149-154, 518a, 529, 531)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/2022/PY-TgT ngày 15/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận:

- Về thương tích của Phạm Xuân T5:

+ Vết thương từ vùng trán trái đến cánh mũi phải gây: Tăng nhãn áp, tróc biểu mô giác mạc, đục lệch thủy tinh thể, thị lực bóng bàn tay. Gãy phức tạp xương vùng mặt trái. Gãy chính xương mũi. Phải phẫu thuật lấy thủy tinh thể trong bao. Hiện vết thương để sẹo từ trán trái qua mắt, sống mũi đến cánh mũi phải kích thước (13x0,5)cm; sẹo rõ, dính.

+ Vết thương vùng cằm trái đã điều trị. Hiện vết thương để sẹo dọc kích thước (5,5x0,5)cm.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Xuân T5 tại thời điểm giám định là 55%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/2022/PY-TgT ngày 03/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hồ Minh H3 tại thời điểm giám định là **02%**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/2022/PY-TgT ngày 15/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Ngọc T6 tại thời điểm giám định là 03%.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Lê Quang T2 cùng đóng góp (chia đều) số tiền khắc phục hậu quả cho bị hại Phạm Xuân T5 là 52.500.000 đồng. Ngoài ra, gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q đã khắc phục hậu quả cho bị hại Phạm Xuân T5 số tiền là 10.000.000 đồng. Hiện nay, bị hại Phạm Xuân T5 yêu cầu các bị cáo khắc phục hậu quả số tiền là 800.000.000 đồng.

- Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn H cùng đóng góp (chia đều) số tiền khắc phục hậu quả cho bị hại Hồ Minh H3 là 10.000.000 đồng, cho

bị hại Nguyễn Ngọc T6 số tiền là 2.000.000 đồng. Hiện nay, bị hại Hồ Minh H3 và Nguyễn Ngọc T6 không yêu gì thêm về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-P2 ngày 05/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 về tội “Giết người”. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ra Quyết định số 06 ngày 31/8/2023 đình chỉ vụ án.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 10 đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 8 đến 9 năm tù.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang T2 từ 8 đến 9 năm tù.

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 885; 586; 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Xuân T5 theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao lưỡi bầu, dài 37cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi sắt dài 25cm, dao có mũi nhọn; 01 (một) con dao lưỡi bằng, dài 43cm, cán gỗ dài 13,5cm; lưỡi sắt dài 29,5cm, dao có mũi bằng; 01 (một) ba lô vải màu xám, có gắn lô gô in chữ “ABU HANBBAG NEW FASHISON”; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda 67, màu đen, biển số: 77-052-AI (không có in Công an hiệu được dán bằng

chữ số dcan 77-052AI), số máy: C50E-3303409, số khung: SS50-185772 không có giấy tờ hợp pháp.

- Trả lại cho ông Lê Văn T3 01 (một) xe mô tô HONDA VISION, màu đỏ-nâu-đen, biển số: 77H1-388.78, số máy: JF86E0114744, số khung: 5839JY509943, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại: GSX-R150, màu sơn: đen-vàng, biển số: 77H1-451.71, số máy: CGA2ID152212, số khung: MH8DL23ANKJ148704, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Luật sư Trương Văn C đưa ra luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo từ 8 đến 9 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Luật sư Hà Văn B1 đưa ra luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai có chém vào 01 người nhưng không xác định được ai, bị hại Phạm Xuân T5 cũng không biết ai là người chém mình vì lúc bị chém trời tối, nên không nhận ra người chém mình. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo không có chứng cứ nào khác. Bị cáo thực hiện một hành vi nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo về 02 tội danh: “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” là không chính xác. Tuy nhiên bị hại đã rút yêu cầu khởi tố đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Đối với bị hại có hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng cơ quan điều tra không xem xét về hành vi này là thiếu sót. Có những sai sót về nội dung, vi phạm tố tụng. Đề nghị HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Luật sư Võ Hồng N1 đưa ra luận cứ bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn H: Bị cáo Đỗ Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo là bộ đội xuất ngũ nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng thêm khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Luật sư Hồ Văn H2 đưa ra luận cứ bào chữa cho bị cáo Lê Quang T2: Bị cáo Lê Quang T2 có nhân thân tốt, nghề nghiệp làm công nhân, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, nên đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét xử bị cáo mức án 7 năm tù. Về phần dân sự đề nghị giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật. Về phần vật chứng đề nghị trả lại xe cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong lúc hát karaoke tại quán K1 thuộc khu vực V Thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, Nguyễn Ngọc T6 đi sang phòng số 10 (phòng của Nguyễn Văn T nhảy nhót, chỉ vào mặt nhóm T), nên giữa T6 và Nguyễn Văn T xảy ra xô xát, nhưng được mọi người can ngăn. Do bức tức nên T đã rủ Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 chuẩn bị 02 con dao để đánh nhóm của T6. Khoảng 21h30' ngày 02/11/2021, khi nhìn thấy nhóm của T6 tại đường rẽ vào quán K1 (thuộc khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định), Q, T mỗi người cầm theo 01 con dao đuổi theo nhóm T6; H, T2 chạy theo sau. Q liên sử dụng một con dao mũi bằng dài 43cm xông vào chém mạnh một nhát trúng vào vùng trán đến cánh mũi phải làm anh Phạm Xuân T5 ngã gục xuống đất, rồi tiếp tục chém liên tiếp thêm 03 nhát nữa trúng vào vùng đầu và lưng của anh T5 và chỉ dừng lại khi thấy anh T5 đã gục, không còn kháng cự. Hậu quả, anh T5 bị thương tích với tỷ lệ 55%. Nhận thấy, Nguyễn Văn Q đã sử dụng hung khí nguy hiểm chém liên tiếp vào vùng trán, vùng đầu, vùng lưng anh T5 là những vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân nhằm tước đoạt mạng sống của bị hại, hành vi trên thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn bất chấp pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn T khởi xướng, rủ rê đánh nhóm T6 thì các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 đều thống nhất tham gia và chuẩn bị hung khí, cùng đuổi theo để đánh nhóm của Nguyễn Ngọc T6, dẫn đến hậu quả anh Phạm Xuân T5 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương là 55%. Do đó các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 đều chịu chung hậu quả do bị cáo Q trực tiếp gây ra. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 đều phạm vào tội “Giết người” với tình tiết “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự, như bản như Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-P2 ngày 05/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, trong lúc Q chém T5, Nguyễn Văn T cầm theo một con dao bầu dài 37cm đuổi theo chém 01 nhát trúng vào tay trái của Nguyễn Ngọc T6 và chém 01

nhất trúng vào lưng Hồ Minh H3 gây thương tích với tỷ lệ lần lượt là 3% và 2%, nhưng sau đó bị hại Hồ Minh H3 rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 30/8/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại Nguyễn Ngọc T6 và không yêu cầu về phần bồi thường thiệt hại, nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã căn cứ vào khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự, ra Quyết định số 06 ngày 31/8/2023 Quyết định đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H, Lê Quang T2 về tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, nên vụ án chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Xét vai trò từng bị cáo thấy rằng, bị cáo T là người khởi xướng, rủ các bị cáo chuẩn bị hung khí tham gia đánh nhóm Nguyễn Ngọc T6, bị cáo là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại T6 và H3 nên bị cáo là người chủ mưu cầm đầu nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Nguyễn Văn Q tiếp nhận ý chí của bị cáo T nói T2 về nhà lấy hung khí để tham gia đánh nhóm T6 và Q là người trực tiếp dùng hung khí chém gây ra thương tích cho anh T5 với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 55%. Do đó, bị cáo giữ vai trò là người thực hành tích cực nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo phải thật nghiêm minh và chỉ đứng sau bị cáo T. Trong vụ án này, hai bị cáo Đỗ Văn H và Lê Quang T2 giữ vai trò thấp hơn bị cáo T và Q, các bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho các bị hại, tuy nhiên khi anh T5 đã gục ngã do nhất dao của bị cáo Q nhưng bị cáo H vẫn tiếp tục dùng chân đạp vào đùi anh T5 02 cái, bị cáo T2 là người chuẩn bị hung khí cung cấp cho T và Q chém các bị hại. Các bị cáo H và T2 tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức tích cực, nên cần xem xét đến các đặc điểm nhân thân và mức độ tham gia trong vụ án để quyết định hình phạt đúng quy định pháp luật, tuy nhiên mức hình phạt áp dụng cho hai bị cáo H, T2 phải thấp hơn bị cáo T, Q.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho anh Phạm Xuân T5, anh Hồ Minh H3, anh Nguyễn Ngọc T6 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn H là bộ đội xuất ngũ nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang

T2 đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng cho các bị cáo khoản 1 Điều 54 của bộ luật Hình sự, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Phạm Xuân T5 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại 800.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chi phí điều trị và viện phí: 20.338.442 đồng.
- Chi phí tàu xe, tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị: 90.200.000 đồng
- Thu nhập thực tế bị giảm sút từ tháng 11.2021 đến tháng 6.2023 là 20 tháng: $10.000.000 \times 20 \text{ tháng} = 200.000.000 \text{ đồng}$.
- Tiền ngày công của người chăm sóc 03 tháng: $6.000.000 \times 03 \text{ tháng} = 18.000.000 \text{ đồng}$
- Tiền công bị giảm sút đề nghị phụ cấp thêm trong 05 năm: 150.000.000 đồng.
- Bồi thường tổn thất tinh thần 60 tháng lương: $1.5000.000 \text{ đồng} \times 60 = 90.000.000 \text{ đồng}$.
- Chi phí sau này phẫu thuật thẩm mỹ mắt: 30.000.000 đồng.
- Chi phí khác: 240.000.000 đồng.

Với yêu cầu trên, các bị cáo yêu cầu tòa giải quyết phần bồi thường theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự. Nghị Quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí bồi thường hợp lý cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị và viện phí: 20.338.442 đồng.
- Chi phí tàu xe, tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị: 90.200.000 đồng
- Thu nhập thực tế bị giảm sút từ tháng 11.2021 đến tháng 11.2022 là 12 tháng: $5.000.000 \times 12 \text{ tháng} = 60.000.000 \text{ đồng}$.
- Tiền ngày công của người chăm sóc 03 tháng: $6.000.000 \times 03 \text{ tháng} = 18.000.000 \text{ đồng}$
- Bồi thường tổn thất tinh thần 30 lần tháng lương cơ sở: $1.500.000 \text{ đồng} \times 30 = 45.000.000 \text{ đồng}$. (Bị hại chỉ yêu cầu tính mức lương cơ sở là 1.500.000 đồng). Tổng cộng số tiền phải bồi thường là 233.538.442 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 phải liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Xuân T5 233.538.442 đồng, chia phần: mỗi bị cáo phải bồi thường 58.384.610 đồng. Bị cáo T, T2, mỗi bị cáo đã bồi thường trước 17.500.000 đồng. Do đó, bị cáo T, T2, mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 40.884.610 đồng. Bị cáo Q đã bồi thường trước 27.500.000 đồng. Do đó, bị cáo Q còn phải tiếp tục bồi thường 30.884.610 đồng. Riêng bị cáo H chưa bồi thường cho bị hại T5 nên phải bồi thường 58.384.610 đồng.

[6] Phần xử lý vật chứng: 01 (một) con dao lưỡi bầu, dài 37cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi sắt dài 25cm, dao có mũi nhọn; 01 (một) con dao lưỡi bằng, dài 43cm, cán gỗ dài 13,5cm; lưỡi sắt dài 29,5cm, dao có mũi bằng; 01 (một) ba lô vải màu xám, có gắn lô gô in chữ “ABU HANBBAG NEW FASHISON” là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda 67, màu đen, biển số: 77-052-AI (không có in Công an hiệu được dán bằng chữ số dcan 77-052AI), số máy: C50E-3303409, số khung: SS50-185772, không có giấy tờ nguồn gốc hợp pháp và là vật cấm lưu hành nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô HONDA VISION, màu đỏ-nâu-đen, biển số: 77H1-388.78, số máy: JF86E0114744, số khung: 5839JY509943, không kiểm tra chất lượng bên trong; xe này đứng tên chủ sở hữu là ông Lê Văn T3 (cha bị cáo Lê Quang T2) nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông Lê Văn T3.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại: GSX-R150, màu sơn: đen-vàng, biển số: 77H1-451.71, số máy: CGA2ID152212, số khung: MH8DL23ANKJ148704. Không kiểm tra chất lượng bên trong. Xe này đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Văn Q nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H, Lê Quang T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Quang T2 mỗi bị cáo phải chịu 2.044.231 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 1.544.231 đồng. Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 2.919.231 đồng.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị xử phạt các bị cáo phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.[9] Các Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ý kiến các luật sư phù hợp với một phần nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần. Riêng luật sư Hà Văn B1 đề nghị hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ buộc tội các bị cáo về tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”. Và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị hại về hành vi gây rối trật tự công cộng. Việc đánh giá chứng cứ đã được hội đồng xét xử làm rõ trong phần tranh tụng tại phiên tòa. Các bị hại Phạm Xuân T5, Hồ Minh H3, Nguyễn Ngọc T6 không có hành vi gây rối, la hét gây mất trật tự tại nơi công cộng nên cơ quan điều tra không khởi tố Phạm Xuân T5, Hồ Minh H3, Nguyễn Ngọc T6 về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ. Do đó, luận cứ bào chữa của luật sư Hà Văn B1 không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H, Lê Quang T2 phạm tội “Giết người”.

- Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn T 11 (Mười một) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2022.

- Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn Q 11 (Mười một) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2022.

- Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Đỗ Văn H 8 (Tám) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2022.

- Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Lê Quang T2 9 (Chín) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự. Nghị Quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 phải liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Xuân T5 233.538.442 đồng, chia phần: mỗi

bị cáo phải bồi thường 58.384.610 đồng. Bị cáo T, T2, mỗi bị cáo đã bồi thường trước 17.500.000 đồng. Do đó, bị cáo T, T2, mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 40.884.610 đồng. Bị cáo Q đã bồi thường trước 27.500.000 đồng. Do đó, bị cáo Q còn phải tiếp tục bồi thường 30.884.610 đồng. Riêng bị cáo H chưa bồi thường cho bị hại T5 nên phải bồi thường 58.384.610 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao lưỡi bầu, dài 37cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi sắt dài 25cm, dao có mũi nhọn; 01 (một) con dao lưỡi bằng, dài 43cm, cán gỗ dài 13,5cm; lưỡi sắt dài 29,5cm, dao có mũi bằng; 01 (một) ba lô vải màu xám, có gắn lô gỗ in chữ “ABU HANBBAG NEW FASHISON”.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda 67, màu đen, biển số: 77-052-AI (không có in Công an hiệu được dán bằng chữ số dcan 77-052AI), số máy: C50E-3303409, số khung: SS50-185772.

3.2. Trả lại cho ông Lê Văn T3 01 (một) xe mô tô HONDA VISION, màu đỏ-nâu-đen, biển số: 77H1-388.78, số máy: JF86E0114744, số khung: 5839JY509943, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại: GSX-R150, màu sơn: đen-vàng, biển số: 77H1-451.71, số máy: CGA2ID152212, số khung: MH8DL23ANKJ148704. Không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn H và Lê Quang T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Quang T2 mỗi bị cáo phải chịu 2.044.231 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 1.544.231 đồng. Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 2.919.231 đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
 - VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
 - VKSND tỉnh Bình Định;
 - Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
 - Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
 - Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
 - Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
 - Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
 - Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
 - Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
 - Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân